

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25/6/2025, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 339/2025/TLST-DS ngày 05/5/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty A

Người đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G, sinh năm 2001

Địa chỉ: quận 7, TPHCM; Giấy ủy quyền lập ngày 01/7/2025

Bị đơn: Ông Lê Đình T, sinh 1979

Căn cước công dân số ---, cấp 2021

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

(Nay là phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ thanh toán:

- Ông Lê Đình T có nghĩa vụ thanh toán dư nợ gốc, lãi, phí tính đến ngày 03/10/2024 cho Công ty A, cụ như sau: Nợ gốc 26.925.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) + lãi trong hạn 6.756.009 đồng (*Sáu triệu, bảy*

trăm năm mươi sáu ngàn, không trăm lẻ chín đồng) + lãi chậm thanh toán 183.750 đồng (Một trăm tám mươi ba ngàn, bảy trăm năm mươi đồng) = 33.864.759 đồng (Ba mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn, bảy trăm năm mươi chín đồng). Thanh toán trong thời hạn 02 tháng, hạn cuối cùng là ngày 30/8/2025; Và lãi, phí phát sinh tính từ ngày 04/10/2024 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ; Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5296393 ngày 06/02/2024.

Thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Trường hợp ông Lê Đình T không tự nguyện thi hành án thì Công ty A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án.

2.2 Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 846.619 đồng (Tám trăm bốn mươi sáu ngàn, sáu trăm mười chín đồng) ông Lê Đình T chịu.

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là Công ty A số tiền 846.619 đồng (Tám trăm bốn mươi sáu ngàn, sáu trăm mười chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0057548 ngày 05/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP HCM;
- VKSND KV7;
- PTHADS KV7;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị

